

Bản án số: 122/2018/HSST

Ngày: 18/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Tình Thanh Phước

2. Bà Lê Thị Tụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kim Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông Ngô Anh Hồng - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 547/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T, sinh năm: 1975, tại Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: K5 khu phố 2, phường X, thị xã Y, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn Khánh và bà Nguyễn Thị Ngọc; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 19/4/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số: 165/2016/HSST; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/01/2018 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1. (có mặt)

Người bị hại: Bà Tường Thị Phương Anh, sinh năm: 1998

Nơi cư trú: 217/11 Bùi Đình Túy, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Văn Cảnh, sinh năm: 1987

Nơi cư trú: 252/1 Cây Trâm, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Duy T nảy sinh ý định tìm người có nhu cầu xin việc làm để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 25/01/2018 thông qua trang mạng xã hội “Chotot.com”, T biết bà Trương Thị Phương Anh sử dụng nick name tên “Phuong Anh” đang có nhu cầu tìm việc làm nên T đã chủ động liên lạc với bà Anh để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng cách T báo cho bà Anh biết mình đang cần tìm người nhập dữ liệu vào máy tính và hẹn gặp tại toà nhà Sài Gòn Land, số 29/26 Đường D2, Phường 25, quận Bình Thạnh; đồng thời yêu cầu bà Anh mang theo máy tính xách tay để Tú kiểm tra, chép dữ liệu vào máy tính.

Khoảng 08 giờ ngày 26/01/2018, bà Anh đến trước toà nhà trên để gặp Tú như đã hẹn. Tại đây, T yêu cầu bà Anh đưa cho Tú máy tính xách tay hiệu Dell màu đen để Tú đi chép dữ liệu máy tính do tin tưởng T bà Anh giao máy tính cho T, T cầm máy tính đi thẳng vào toà nhà Sài Gòn Land rồi bỏ trốn. Sau đó Tú mang máy tính trên đến bán tại cửa hàng Công Nghệ, số 1136 đường Quang Trung, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Đỗ Văn Cảnh với giá 3.000.000 đồng và tiêu xài hết. Sau khi bị T chiếm đoạt máy tính, bà Anh đã lập một nick name khác tên “Kim Chi” và sử dụng số điện thoại khác để vào trang mạng xã hội “Chotot.com” để tìm Tú.

Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ ngày 27/01/2018, thông qua trang mạng xã hội “Chotot.com”, T biết nick name tên “Kim Chi” đang có nhu cầu tìm việc làm nên Tú đã chủ động dùng điện thoại di động số 0929695718 nhắn tin cho bà Anh qua điện thoại di động số 01214361765 để tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với cách thức, thủ đoạn tương tự là hẹn gặp tại tòa nhà Việt Nam Center, số 59 đường Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, Quận 1.

Khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, bà Anh cùng với 02 người bạn là ông Nguyễn Trường Lâm và ông Lê Thanh Triết đến địa điểm đã hẹn với T. Tại đây, ông Lâm và ông Triết đứng đợi ngoài cửa còn bà Anh đi vào bên trong tòa nhà và đi lên tầng 1 gặp Tú, T nói với bà Anh hiện nay T đang làm việc tại toà nhà và do không có đồng phục nên bà Anh không thể vào công ty được nên Tú yêu cầu bà Anh đưa máy tính xách tay hiệu Lenovo core i3 màu đen của bà Anh cho T để T mang lên phòng IT kiểm tra màn hình và chép dữ liệu vào máy, bà Anh tin tưởng đồng ý giao máy tính cho T, T cầm máy tính vừa chiếm đoạt được đi ra cửa tòa nhà để bỏ trốn. Lúc này ông Lâm và ông Triết thấy T cầm máy tính của bà Anh bước ra khỏi tòa nhà nên nghi vấn giữ lại, đồng thời bà Anh biết mình bị lừa đảo nên đã chạy ra cửa tòa nhà tri hô, Tú nghe bà Anh tri hô nên bỏ chạy đến giao lộ

Hồ Tùng Mậu – Ngô Đức Kế thì bị bắt giữ T cùng vật chứng giao Công an phường Bến Nghé, Quận 1 lập biên bản xử lý.

Theo bản kết luận định giá tài sản số: 37/KLĐGTS ngày 01/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận máy tính xách tay hiệu Lenovo core i3 màu đen có giá 5.167.000 đồng và theo kết luận định giá tài sản số: 238/TB-TCKH ngày 16/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh kết luận, máy tính xách tay hiệu Dell màu đen có giá 6.500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngày 03/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh ban hành Quyết định chuyển vụ án hình sự số: 04/QĐ-VKSBT đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 để giải quyết theo thẩm quyền.

Bản cáo trạng số: 106/CT-VKSQ1 ngày 18/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (năm) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Trương Thị Phương Anh yêu cầu bị cáo Tú bồi thường số tiền 5.800.000 đồng là chi phí sửa chữa máy tính xách tay hiệu Lenovo Coi3 màu đen đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Duy T đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tường trình, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá,... nên có căn cứ để kết luận, bị cáo Nguyễn Duy T đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối tạo niềm tin để người bị hại bà Anh giao hai máy tính xách tay hiệu Lenovo core i3 và hiệu Dell cho bị cáo để tìm việc làm và bị cáo đã chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài, theo bản kết luận định giá tài sản số: 37/KLĐGTS ngày 01/02/2018 và số: 238/TB-TCKH ngày 16/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 11.667.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Duy Tú đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 174 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất tình hình trật tự trị an tại địa phương. Ngoài vụ chiếm đoạt tài sản ngày 26/01/2018, ngày 27/01/2018 bị cáo lại tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của bà Anh như vậy bị cáo đã phạm tội nhiều lần và phạm tội khi chưa được xóa án tích nên thuộc các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành người lương thiện có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe kẻ khác góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000

đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng của vụ án:

- Đối với yêu cầu bị cáo Tú bồi thường số tiền 5.800.000 đồng là chi phí sửa chữa máy tính xách tay hiệu Lenovo Cói3 màu đen của người bị hại bà Tường Thị Phương Anh do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, xét có cơ sở để chấp nhận nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho bà Anh.

- Đối với số tiền 3.000.000 đồng bán máy bị cáo T đã tiêu xài hết, ông Đỗ Văn Cảnh là người mua máy tính xách tay hiệu Dell màu đen của Tú nhưng không biết là tài sản do T trộm cắp mà có, ông Cảnh đã tự nguyện trả lại máy tính xách tay cho người bị hại và không yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền này, không có yêu cầu bồi thường nào khác, xét đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại số tiền trên để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) máy tính xách tay hiệu Lenovo core i3 màu đen và 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell màu đen, đã trả lại cho bà Anh là chủ sở hữu nên không xem xét.

- Đối với 01 (một) đĩa CD có file ghi hình bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 130, số Imei 1: 356873070749346, số Imei 2: 356873070749353, bị cáo Tú sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) áo tay dài màu trắng, 01 (một) quần tây dài màu đen và 01 (một) đôi giày màu nâu, thu giữ của bị cáo Tú cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản: Tuyên bố Nguyễn Duy T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Nguyễn Duy T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/01/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015,

Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 5.800.000 đồng (năm triệu tám trăm ngàn đồng) cho bà Tường Thị Phương Anh.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD có file ghi hình bị cáo Tú thực hiện hành vi phạm tội.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy T nộp lại số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo tay dài màu trắng, 01 (một) quần tây dài màu đen và 01 (một) đôi giày màu nâu.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 130, số Imei 1: 356873070749346, số Imei 2: 356873070749353.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 101/18/PNK ngày 09/02/2018 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải thi hành án, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,

tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP.HCM;
- Công an Quận 1, TP.HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Ngọc Tuấn

